

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2017

KẾT QUẢ THI TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC ĐỢT 2 NĂM 2017
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

Stt	SDB	Họ và	Tên	Ngày sinh	Quản lý học	Điểm			Ghi chú
						Nguyên lý kinh tế	Tiếng Anh	Tổng cộng	
1	C2.00001	Vũ Văn	Anh	12.03.1983	5.50	5.50	Miễn thi	11.00	
2	C2.00002	Tô Tuấn	Anh	13.12.1975	4.50	6.25	Miễn thi	10.75	
3	C2.00003	Nguyễn Minh	Cường	28.09.1982	9.00	7.00	50	16.00	
4	C2.00004	Huỳnh Tuấn	Định	02.02.1994	6.25	6.50	65	12.75	
5	C2.00005	Đoàn Văn	Dũng	23.08.1994	5.25	5.00	Miễn thi	10.25	
6	C2.00006	Nguyễn Việt Đức	Dương	24.07.1991	5.50	8.25	50	13.75	
7	C2.00007	Phạm Đình	Dương	17.02.1993	6.00	7.00	50	13.00	
8	C2.00008	Lý Trường	Giang	08.05.1992	5.25	6.25	50	11.50	
9	C2.00009	Võ Thị Mỹ	Hạnh	29.08.1994	6.75	7.00	Miễn thi	13.75	
10	C2.00011	Lưu Quốc	Hoàng	12.08.1979	7.50	7.50	51	15.00	
11	C2.00012	Thái Hữu	Hùng	13.04.1978	5.50	3.75	Miễn thi	9.25	
12	C2.00013	Đoàn Quốc	Huy	20.01.1991	8.50	5.00	50	13.50	
13	C2.00014	Bùi Châu	Lĩnh	02.04.1980	9.00	7.75	57	16.75	
14	C2.00016	Trịnh Bá	Mạnh	29.10.1992	6.50	6.75	50	13.25	
15	C2.00017	Phan Văn	Mạnh	14.07.1984	6.25	3.50	58	9.75	



Handwritten signature

16	C2.00018	Nguyễn Thanh	Minh	24.07.1981	6.00	7.50	50	13.50	
17	C2.00019	Nguyễn Quang	Nam	16.10.1990	6.00	5.00	50	11.00	
18	C2.00020	Thái Vĩnh	Phú	16.07.1992	5.25	7.25	50	12.50	
19	C2.00021	Thái Thị Ngọc	Quý	23.08.1994	5.00	6.25	50	11.25	
20	C2.00022	Nguyễn Thị Thu	Quyên	26.06.1990	7.00	6.25	84	13.25	
21	C2.00023	Huỳnh Hữu	Sang	23.03.1984	7.25	6.25	50	13.50	
22	C2.00024	Lê Quang	Sáng	10.10.1990	5.50	5.00	64	10.50	
23	C2.00025	Tô Quốc	Toàn	17.03.1990	3.00	6.50	72	9.50	
24	C2.00026	Nguyễn Văn	Toàn	05.07.1978	5.50	8.25	68	13.75	
25	C2.00027	Nguyễn Thị Thu	Trang	15.01.1988	6.25	7.50	80	13.75	
26	C2.00028	Võ Thị Đoan	Trang	10.07.1991	6.25	6.25	78	12.50	
27	C2.00029	Nguyễn Văn	Trí	04.09.1987	8.00	1.25	55	9.25	
28	C2.00030	Võ Thị Thanh	Trúc	21.03.1981	5.25	7.75	67	13.00	
29	C2.00031	Nguyễn Anh	Tuấn	04.08.1982	6.50	4.25	68	10.75	
30	C2.00032	Phan Thanh	Tùng	28.03.1982	7.00	7.00	60	14.00	
31	C2.00033	Hoàng Văn	Tùng	01.12.1990	6.25	7.25	61	13.50	
32	C2.00034	Cao Thị Thanh	Tuyền	19.09.1984	7.00	6.25	66	13.25	
33	C2.00035	Nguyễn Thành	Viên	07.10.1988	7.00	6.25	61	13.25	
34	C2.00036	Nguyễn Ngọc	Vương	09.05.1991	5.00	6.25	55	11.25	
35	C2.00037	Nguyễn Thị Hồng	Xuân	18.03.1983	8.75	7.00	69	15.75	

Danh sách gồm 35 thí sinh.

Ghi chú: - Điểm tổng cộng là tổng điểm của 2 môn cơ bản và cơ sở.

- Điểm trên đã bao gồm điểm trừ vi phạm quy chế.

- Khiển trách trừ 25% điểm toàn bài.

